TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 543/2017/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 8 - 2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, TP. HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhã

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chương

Bà Ngô Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị X, sinh năm 1981; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn T, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn C, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 3 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Phạm Thị X trình bày:

1. Về hôn nhân:

Chị X và anh Vũ Văn C kết hôn với nhau vào năm 2001 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 12 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau cưới chị về gia đình anh C sinh sống tại thôn Đ, xã L. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thống nhất trong việc làm kinh tế, nghi ngờ nhau lòng chung thủy nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình tham gia hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay và không còn quan tâm nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh C.

2. Về con chung:

Chị X trình bày chị và anh C có hai con chung tên là Vũ Văn T sinh ngày 05 tháng 02 năm 2002 và Vũ Văn Đ sinh ngày 27 tháng 7 năm 2005. Anh C trực tiếp nuôi hai con từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Khi ly hôn chị đề nghị mỗi người nuôi một con, nhưng nếu hai con có nguyện vọng muốn được ở với anh C thì chị cũng đồng ý để anh C tiếp tục nuôi hai con. Về cấp dưỡng nuôi con chung để chị và anh C tự thỏa thuận giao nhận cho nhau nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung:

Chị X trình bày chị và anh C có tài sản chung, để tự giải quyết với nhau nếu không được sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau.

Anh Vũ Văn C là bị đơn trong vụ án, cho đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai vẫn không có ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Phạm Thị X vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn là anh Vũ Văn C vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh C đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 125 đăng ký ngày 14 tháng 12 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của đương sự, tài liệu điều tra xác minh tại địa phương thể hiện quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn từ đầu năm 2017. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thống nhất trong việc làm kinh tế, không tin tưởng nhau về mặt tình cảm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình tham gia hòa giải song không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Anh C vẫn sinh sống tại địa phương và biết việc chị X xin ly hôn song không trình bày quan điểm của mình. Điều đó chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị X xin ly hôn, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị X được ly hôn anh C.

[3]. Về con chung: Chị X và anh C có hai con chung tên là Vũ Văn T sinh ngày 05 tháng 02 năm 2002 và Vũ Văn Đ sinh ngày 27 tháng 7 năm 2005. Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con và xem xét nguyện vọng của con chưa thành niên. Xét thấy, anh C trực tiếp nuôi hai con từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, việc nuôi con đã ổn định và đảm bảo tốt về mọi mặt, khi ly hôn chị X đề nghị để anh C tiếp tục nuôi hai con, mặt khác hai con có nguyện vọng được ở với anh C, anh C không có ý kiến. Do vậy, cần giao hai con chung cho anh C trực tiếp nuôi là phù hợp với các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị X đề nghị để chị và anh C tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Chị X trình bày chị và anh C có tài sản chung, để tự giải quyết với nhau nếu không được sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau. Anh C chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[6]. Về án phí: Chị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị X được ly hôn anh Vũ Văn C.

2. Về con chung: Giao cho anh Vũ Văn C trực tiếp nuôi hai con chung tên là Vũ Văn T sinh ngày 05 tháng 02 năm 2002 và Vũ Văn Đ sinh ngày 27 tháng 7 năm 2005 cho đến khi con đủ mười tám tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000871 ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện T, HP;
- Chi cục THADS huyện T, HP;
- UBND xã L, huyện T, HP (cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhã